TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **77**/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 05 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2023, về việc C nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Trần Thị L, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Cộng Hòa, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. AnhNguyễn Trọng C, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 2, thị Trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/8/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã thị trấn Đông Hưng, Đông Hưng, Thái Bình.

Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn: Do vợ chồng là lao động tự do thu nhập thấp lại nuôi hai con ăn học dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, ngoài ra vợ chồng còn bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau trong cách đối nhân xử thế với hai bên gia đình nội ngoại, nên thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Vợ chồng sống chung đến tháng 12/2018 chị L bỏ về Nam Định sinh sống cùng với bố mẹ đẻ, anh C có tìm chị L về đoàn tụ để nuôi dậy con chung nhưng chị L kiên quyết không về.

Nay chị L và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L và anh C thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị L và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay chị L và anh C đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án C nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh C.

[2] Về quan hệ con chung: Chị L và anh C có hai con chung là Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 02/11/2007 và Nguyễn Trọng Long sinh ngày 22/02/2009.

Chị L và anh C thỏa thuận: Anh C nuôi con Nguyễn Trọng L, sinh ngày 22/02/2009. Chị L nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 02/11/2007. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh C là thợ sửa chữa xe máy thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/1 tháng.

Chị L là nhân viên tiếp thị cho C ty Yến Sào Khánh Hòa thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/1 tháng.

Xét thấy sự thoả thuận của chị L và anh Long là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án C nhận sự thoả thuận của chị L và anh Long.

[3] Về quan hệ tài sản, C sức:

Chị L và anh Long tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Chị L và anh Long thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn. Chị L và anh Long đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003199 ngày 27/4/2023 tại chi Cục thi hành án dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anhNguyễn Trọng C.

+ Về con chung:

Anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trọng L, sinh ngày 22/02/2009. Chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thùy L, sinh ngày 02/11/2007. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị L và anh C có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về quan hệ tài sản, C sức:

Chị L và anh C tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+Về lệ phí Toà án:

Chị L và anh Long mỗi người chịu 150.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình

sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị L và anh Long đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003199 ngày 27/4/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
-VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND thị trấn Đông Hưng.
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Tiến Hưng